

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Xuân An

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Nguyễn Công Danh

Ông Nguyễn Minh Chí

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1998;

Hiện đang cư trú tại: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987;

Hiện cư trú tại: Ấp 4, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Vào năm 2017, chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Thành L kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07-01-2017. Quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Xuân P, sinh ngày 04-12-2017. Theo chị D, thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm gia đình ngày càng lạnh nhạt, không được hòa thuận, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 01 năm 2018, anh L thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình, chị D nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh L không sửa đổi. Từ tháng 01 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn sống chung, không còn quan tâm lẫn nhau.

Chị D dắt con về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Thành L; chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; chị D xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thành L theo quy định pháp luật nhưng anh L không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thùy D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành L, hiện anh L đang cư trú tại ấp 4, xã L, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lê Thị Thùy D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Thành L kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07-01-2017, nên xác định hôn nhân giữa chị D và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị D xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L hiện không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Từ tháng 01 năm 2022 đến nay, vợ chồng đã không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Do đó, chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh L. Anh Nguyễn Thành L mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh L không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Đến nay, chị D không rút lại yêu cầu khởi kiện, anh L không có bất kì động thái nào thể hiện mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D. Qua đó, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh L không thể giải quyết được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D về việc ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Thành L có một người con chung tên Nguyễn Xuân P, sinh ngày 04-12-2017. Khi khởi kiện yêu cầu ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện cháu P đang sống

chung với chị D, anh L không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu này của chị D. Do đó, để đảm bảo đời sống ổn định cho cháu P, Hội đồng xét xử giao cháu P cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Thùy D xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Trong suốt quá trình tố tụng, anh L không có ý kiến gì về vấn đề này. Thấy rằng, các đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Thùy D là người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nên chị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Nguyễn Thành L không còn là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Xuân P, sinh ngày 04-12-2017 cho chị Lê Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012076 ngày 25-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc.

Bản án sơ thẩm, **các đương sự vắng mặt** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An